ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Cán bộ, chiến sĩ Đại đội Dân quân cơ động thực hiện nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các đợt cao điểm năm 2023

(Đính kèm Quết định số 1313 /QĐ-UBND ngày 04 /10/2023 của UBND huyện)

STT		Họ và tên	Số CCCD	Năm sinh	Dân tộc	Tôn giáo	Văn hóa	Họ tên cha, mẹ "ruột", vợ, chồng, con	Chỗ ở hiện nay	Chức vụ	Nghề nghiệp	Ghi chú
Ban Chỉ huy đại đội												
1	1	Trần Phương Bình	070094000935	1994	Kinh	Không	12/12	Cha: Trần Văn	KP5, TT Tân Khai	Đại đội trưởng		
2	2	Lê Viết Thống	38076014392	1977	Kinh	Không	12/12	V. Quách Thị Ánh	Bà Lành, xã Tân Lợi	Chính trị viên		
3	3	Nguyễn Thanh Phong	070089001283	1989	Kinh	không	12/12	V. Nguyễn Thị Kiều Loan	KP 5, TT Tân Khai	Chính trị viên phó		
4	4	Trần Công Tính	074084001534	1984	Kinh	Không	09/12	Cha: Trần Văn Ton	Sóc Răng, xã Thanh Bình	Đại đội phó		
Trung đội Dân quân cơ động thị trấn Tân Khai												
5	1	Vũ Văn Tuấn	070090001148	1990	Kinh	Không	12/12	Cha: Vũ Văn Tần	KP 2, TT Tân Khai	Trung đội trưởng		
6	2	Lê Văn Thường	038090024901	1990	Kinh	Không	12/12	Mẹ: Hoàng Thị Điền	KP 5, TT Tân Khai	Tiểu đội trưởng		
7	3	Lê Vũ Xuyên	038094029901	1988	Kinh	Không	12/12	Mẹ: Nguyễn Thị Thu	KP 6, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
8	4	Hoàng Thanh Tuấn	070091009231	2001	Kinh	Không	9/12	Cha: Nguyễn Văn Đông	KP 1, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
9	5	Võ Hoàng Khang	094096002061	2004	Kinh	Không	9/12	Cha: Phạm Hồng Quang	KP Tàu Ô, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
10	6	Phạm Minh Tân	070082000154	1990	Kinh	Không	12/12	Cha: Nguyễn Văn Tám	KP 7, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
11	7	Nguyễn Gia Huy	070088001252	2004	Kinh	Không	12/12	Cha: Nguyễn Văn Bé	KP 3, TT Tân Khai	Chiến sĩ		

STT		Họ và tên	Số CCCD	Năm sinh	Dân tộc	Tôn giáo	Văn hóa	Họ tên cha, mẹ "ruột", vợ, chồng, con	Chỗ ở hiện nay	Chức vụ	Nghề nghiệp	Ghi chú
12	8	Đào Xuân Nguyên	070096000328	1999	Kinh	Không	12/12	Mẹ: Kiều Thị Đới	KP 7, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
13	9	Nguyễn Văn Thành	070090000572	1992	Kinh	Không	8/12	Cha: Vũ Bá Duy	KP 2, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
14	10	Nguyễn Văn Nghĩa	070096000451	1992	Kinh	Không	12/12	Vợ: Đỗ Thị Hiền	KP 2, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
15	11	Đỗ Phan Huy	070091007600	1993	Kinh	Không		C. Đỗ Anh Kiệt	KP 1, TT Tân Khai	Tiểu đội trưởng		
16	12	Võ Quang Đức	070091000760	1996	Kinh	Không	12/12	Cha: Lâm Văn Viên	KP Tàu Ô, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
17	13	Phạm Ngọc Thoa	070082000810	1996	Kinh	Không	12/12	Cha: Điểu Nam	KP 7, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
18	14	Đàm Duy Công	070080000496	1997	Kinh	Không	12/12	Mẹ: Võ Minh Nguyệt	KP 3, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
19	15	Lê Trần Hải	070092001259	1996	Kinh	Không	12/12	Cha: Hà Văn Nam	KP 2, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
20	16	Phạm Văn Đức	070091000234	1990	Kinh	Không	8/12	Cha: Võ Huy Nam	KP 2, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
21	17	Lê Xuân Sơn	070090000638	1998	Kinh	Không	10/12	Vợ: Nguyễn Thị Tuyết	KP Tàu Ô, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
22	18	Lê Huy Hoàng	070090000479	2001	Kinh	Không	12/12	Cha: Lê Văn Thế	KP 7, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
23	19	Nguyễn Công Dân	038084024576	1991	Kinh	Không	9/12	Vợ: Đỗ Thị Phương Thanh	KP 1, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
24	20	Nguyễn Công Dân	074091000510	1991	Kinh	Không	12/12	Cha: Bùi Anh Kiệt	KP 7, TT Tân Khai	Tiểu đội trưởng		
25	21	Đinh Trọng Tân	095088000447	1978	Kinh	Không	9/12	Cha: Phạm Văn Đới	KP 6, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
26	22	Đỗ Duy Phong	070097000461	1998	Kinh	Không	12/12	Cha:Trần Văn Phương	KP 3, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
27	23	Lâm Ngọc Hiếu	070093001005	1985	Kinh	Không	9/12	Vợ: Đỗ Thị Hiền	KP 7, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
28	24	Lê Hồng Nam	070200000222	1987	Kinh	Không	8/12	Cha: Lê Hồng Minh	KP 7, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
29	25	Nguyễn Minh Nhật	070084000920	1987	Kinh	Không	9/12	Cha: Nguyễn Minh Hưng	KP 5, TT Tân Khai	Chiến sĩ		

STT		Họ và tên	Số CCCD	Năm sinh	Dân tộc	Tôn giáo	Văn hóa	Họ tên cha, mẹ "ruột", vợ, chồng, con	Chỗ ở hiện nay	Chức vụ	Nghề nghiệp	Ghi chú
30	26	Nguyễn Đình Chung	070094000436	1987	Kinh	Không	9/12	Cha: Nguyễn Công Khai	KP 5, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
31	27	Phạm Văn Đức	070092000537	1990	Kinh	Không	10/12	Cha: Vũ Thành Long	KP 6, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
32	28	Nguyễn Tấn Tài	070092000754	1980	Kinh	Không	8/12	Cha: Trần Trọng Nghĩa	KP 5, TT Tân Khai	Chiến sĩ		
Trung đội Dân quân cơ động xã Tân Lợi												
33	1	Đỗ Mạnh Hùng	070087001678	1987	Kinh	Không	12/12	V. Sầm T Hoàng Thủy	Quản Lợi A,Tân Lợi	Trung đội trưởng		
34	2	Lâm Văn Tường	070200000997	2000	Kinh	Không	12/12	C.Lâm Văn Tạo	Hưng Thạnh, Tân Lợi	Tiểu đội trưởng		
35	3	Lê Xuân Thành	070089001811	1989	Kinh	Không	9/12	C. Nguyễn Xuân Minh	Phú Miêng, Tân Lợi	Chiến sĩ		
36	4	Trần Hữu Hoàng	070090002686	1990	Kinh	Không	10/12	M. Nguyễn Thị Hồng	Núi Gió, Tân Lợi	Chiến sĩ		
37	5	Hồ Thanh Sơn	070088001670	1988	Kinh	Không	10/12	C. Hồ Văn Thanh	Phú Miêng, Tân Lợi	Chiến sĩ		
38	6	Nguyễn Văn Huệ	070087000805	1987	Kinh	Không	10/12	V. Nguyễn Thị Hằng	Sóc Trào A,Tân Lợi	Chiến sĩ		
39	7	Võ Văn Khoa	070081001510	1981	Kinh	Không	9/12	V. Nguyễn Thị Thúy	Hưng Thạnh, Tân Lợi	Chiến sĩ		
40	8	Nguyễn Văn Đặng	070093001865	1993	Kinh	Không	10/12	M. Trương T Ngọc Hương	Phú Miêng, Tân Lợi	Chiến sĩ		
41	9	Đặng Trung Thảo	070098001418	1998	Kinh	Không	12/12	C. Đặng Đức Trung	Núi Gió, Tân Lợi	Chiến sĩ		
42	10	Lê Văn Tâm	033087016231	1987	Kinh	Không	12/12	C. Lê Văn Nhân	Hưng Thạnh, Tân Lợi	Chiến sĩ		
43	11	Nguyễn Quốc Minh	070202001769	2002	Kinh	Không	9/12	C. Nguyễn Văn Ninh	Sóc Trào A, Tân Lợi	Tiểu đội trưởng		
44	12	Vũ Hữu Luật	070098001417	1998	Kinh	Không	11/12	C. Vũ Hữu Luyên	Ấn Lợi, Tân Lợi	Chiến sĩ		
45	13	Nguyễn Trọng Nghĩa	070091001826	1991	Kinh	Không	9/12	M. Nguyễn Thị Ngoan	Hưng Thạnh, Tân Lợi	Chiến sĩ		
46	14	Phạm Quốc Thái	070097008388	1997	Kinh	Không	12/12	C.Phạm Trung Sơn	Hưng Thạnh, Tân Lợi	Chiến sĩ		

STT		Họ và tên	Số CCCD	Năm sinh	Dân tộc	Tôn giáo	Văn hóa	Họ tên cha, mẹ "ruột", vợ, chồng, con	Chỗ ở hiện nay	Chức vụ	Nghề nghiệp	Ghi chú
47	15	Nguyễn Hoàng Phúc	070094006684	1993	Kinh	Không	11/12	C.Nguyễn Hồng Sơn	Núi Gió, Tân Lợi	Chiến sĩ		
48	16	Phạm Trọng Lộc	070090002108	1990	Kinh	Không	12/12	M. Nguyễn Thị Ánh	Núi Gió, xã Tân Lợi	Chiến sĩ		
49	17	Nguyễn Thế Châu	070097011365	1997	Kinh	Không	11/12	C.Nguyễn Văn Lâm	Quản Lợi B, Tân Lợi	Chiến sĩ		
50	18	Phạm Ngọc Sơn	070093002391	1993	Kinh	Không	12/12	M.Trần Thị Sơn Trung	Quản Lợi A, Tân Lợi	Chiến sĩ		
51	19	Phạm Thanh Tùng	070080001372	1980	Kinh	Không	12/12	M. Lê Thị Tới	Núi Gió, xã Tân Lợi	Chiến sĩ		
52	20	Trịnh Minh Tiến	070202001762	2002	kinh	Không	9/12	M.Nguyễn Thị Thu	Quản Lợi B, Tân Lợi	Tiểu đội trưởng		
53	21	Trịnh Văn Cường	072085009011	1985	Kinh	Không	5/12	M.Võ Thị Đào	Bà Lành, xã Tân Lợi	Chiến sĩ		
54	22	Điểu Sâu	070080001375	1980	S'tiêng	Không	6/12	V. Thị Loan	Sóc Lết, xã Tân Lợi	Chiến sĩ		
55	23	Nguyễn Văn Thương	070099006881	1999	Kinh	Không	9/12	V.Nguyễn Thị Hương	Quản Lợi B, Tân Lợi	Chiến sĩ		
56	24	Điểu Cu	070084001779	1984	S'tiêng	Không	2/12	V. Thị Kroi	Sóc Lết, xã Tân Lợi	Chiến sĩ		
57	25	Điểu Muốn	070083001344	1983	S'tiêng	Không	6/12	C.Điểu Thanh	Sóc Trào A, Tân Lợi	Chiến sĩ		
58	26	Hoàng Hoài Thương	070097002125	1997	Kinh	Không	9/12	M. Hoàng Thị Phụng	Quản Lợi A, Tân Lợi	Chiến sĩ		
59	27	Mai Văn Bình	070098008476	1998	Kinh	Không	12/12	C. Mai Văn Thân	Sóc Trào A, Tân Lợi	Chiến sĩ		
60	28	Điểu Thuận	070822001634	1982	S'tiêng	Không	9/12	V. Thị Mươi	Sóc Trào B, Tân Lợi	Chiến sĩ		
Trung đội Dân quân cơ động xã Thanh Bình												
61	1	Trần Văn Phương	070087000621	1975	Kinh	Không	9/12	C. Trần Văn Thương	Xa Cát, xã Thanh Bình	Trung đội trưởng		
62	2	Nguyễn Minh Trí	070200002406	2000	Kinh	Không	12/12	Cha: Nguyễn Văn Danh	Chà Là, xã Thanh Bình	Tiểu đội trưởng		
63	3	Điểu Do Sép	070200000534	2000	S'tiêng	Không	10/12	Cha: Điểu Men	Đông Phát, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		

STT		Họ và tên	Số CCCD	Năm sinh	Dân tộc	Tôn giáo	Văn hóa	Họ tên cha, mẹ "ruột", vợ, chồng, con	Chỗ ở hiện nay	Chức vụ	Nghề nghiệp	Ghi chú
64	4	Nguyễn Hữu Tình	070201002236	2001	Kinh	Không	12/12	Cha: Nguyễn Hữu Trí	Sóc Răng, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
65	5	Ngô Quốc Kiệt	070203003889	2003	Kinh	Không	8/12	Mẹ: Nguyễn Thị Thu Hoà	Chà Là, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
66	6	Lê Thành Trung	070201002229	2001	Kinh	Không	10/12	Cha: Lê Văn Thông	Sở Nhì, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
67	7	Điểu Huỳnh	070202002314	2001	S'tiêng	Tin Lành	09/12	Cha: Điểu Minh	Sóc Răng, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
68	8	Trần Văn Phương	070087000621	1988	Kinh	Không	9/12	Cha: Trần Văn Phụng	Xa Cát, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
69	9	Keo Đinh Thắng	070097009784	1997	Kinh	Không	12/12	Mẹ: Đinh Thị Thìn	Sóc Răng, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
70	10	Trần Văn Sa	070082001851	1982	Kinh	Không	12/12	Mẹ: Nguyễn Thị Dung	Sở Nhì, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
71	11	Lâm Tấn Kiệt	070092002223	1992	Kinh	Không	9/12	Cha: Lâm Phúc	Chà Là, xã Thanh Bình	Tiểu đội trưởng		
72	12	Nguyễn Hồng Tâm	070088002145	1988	Kinh	Không	9/12	Cha: Nguyễn Văn Danh	Chà Là, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
73	13	Triệu Bảo Đông	070098001967	1998	Kinh	Không	12/12	Cha: Triệu Quang Tuấn	Chà Là, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
74	14	Nguyễn Thành Công	070097002027	1997	Kinh	Không	8/12	Cha: Nguyễn Hữu Cầu	Chà Là, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
75	15	Nguyễn Cao Phi Hoàng	070099001358	1999	Kinh	Không	12/12	Cha: Nguyễn Phi Hùng	Chà Là, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
76	16	Phạm Minh Hiếu	070097002026	1997	Kinh	Không	12/12	Cha: Phạm Văn Chiên	Xa Cát, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
77	17	Điểu Khải	070200005928	2000	S'tiêng	Không	12/12	Cha: Điểu Kheo	Đông Phát, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
78	18	Nguyễn Minh Thành	070099002012	1999	Kinh	Không	10/12	Cha: Nguyễn Văn Gia	Chà Là, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
79	19	Phạm Văn Đấu	070092002234	1992	Kinh	Không	7/12	Mẹ: Lê Thị Huệ	Chà Là, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
80	20	Nguyễn Văn Xuân	070087002198	1987	Kinh	Không	9/12	Cha: Nguyễn Văn Hường	Sở Nhì, xã Thanh Bình	Tiểu đội trưởng		
81	21	Nguyễn Thanh Sang	070092002448	1992	Kinh	Không	09/12	Cha: Nguyễn Thanh Hải	Xa Cát, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		

STT		Họ và tên	Số CCCD	Năm sinh	Dân tộc	Tôn giáo	Văn hóa	Họ tên cha, mẹ "ruột", vợ, chồng, con	Chỗ ở hiện nay	Chức vụ	Nghề nghiệp	Ghi chú
82	22	Phạm Văn Chiến	070088002513	1988	Kinh	Không	8/12	Mẹ: Lê Thị Huệ	Sở Nhì, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
83	23	Keo Đinh Thùy	070200002172	2000	Kinh	Không	5/12	Mẹ: Đinh Thị Thìn	Sở Nhì, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
84	24	Keo Đinh Thành	070200002410	2000	Kinh	Không	5/12	Mẹ: Đinh Thị Thìn	Sở Nhì, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
85	25	Nguyễn Quốc Hưng	070096002157	1994	Kinh	Không	8/12	Cha: Nguyễn Văn Hải	Chà Là, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
86	26	Võ Thành Đạt	070097000978	1997	Kinh	Không	12/12	Mẹ: Lê Thị Thanh Trúc	Chà Là, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
87	27	Nguyễn Văn Trung	070201009923	2001	Kinh	Không	10/12	Cha: Nguyễn Ngọc Tâm	Xa Cát, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
88	28	Nguyễn Hoàng Vũ	070099002011	1999	Kinh	Không	12/12	Mẹ: Nguyễn Thị Phi Yến	Xa Cát, xã Thanh Bình	Chiến sĩ		
Tổng số: 88 người												